

Nhà thờ lớn Phát Diệm



TÒA GIÁM MỤC PHÁT DIỆM

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

<https://tieulun.hopto.org>

NHÀ THỜ LỚN PHÁT DIỆM

TÒA GIÁM MỤC PHÁT DIỆM

NHÀ THỜ LỚN PHÁT DIỆM

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 1999



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn: phía tây với hai Nhà thờ cạnh

The Cathedral: the West side with two chapels

La Cathédrale: le côté ouest avec deux chapelles

Photo: Mạnh Lâm

Nhà Thờ Phát Diệm (huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình) là một công trình kiến trúc nghệ thuật kiểu phương Đông nổi tiếng không những trong nước mà cả ngoài nước.

Quần thể kiến trúc Nhà thờ Phát Diệm đã được Bộ Văn hóa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xếp hạng di tích LỊCH SỬ - VĂN HÓA (Quyết định số 28 VH/QĐ ngày 18-1-1988).

Tập sách nhỏ này nhằm mục đích hướng dẫn khách hành hương và khách du lịch thăm viếng khu Nhà thờ Phát Diệm - một quần thể kiến trúc độc đáo trên đất Kim Sơn.



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn và bốn Nhà thờ cạnh

The Cathedral with four side chapels

La Cathédrale et les quatre chapelles latérales

Photo: Mạnh Lâm

VÀI DÒNG LỊCH SỬ

Đầu thế kỷ XIX, Phát Diệm chỉ là vùng đất bồi với bùn lầy cỏ sậy. Năm 1828, ông Nguyễn Công Trứ, một ông quan tài ba đồng thời cũng là một thi sĩ nổi tiếng, được triều đình Huế phái ra Bắc với chức “đinh điền sứ” để khai phá những vùng đất mới. Ông đã lập ra huyện Tiên Hải (Thái Bình) và huyện Kim Sơn (Ninh Bình) nay là hai huyện trù phú, xứng đáng với tên gọi là “biển bạc”, “núi vàng”.

Về mặt truyền giáo, theo như Cha Alexandre de Rhodes (nay gọi là Cha Đắc Lộ) kể trong cuốn “Lịch sử Vương quốc Đàng Ngoài”, Ngài tới Cửa Bạng (Ba Làng, Thanh Hóa) ngày Lễ Thánh Giuse, 19-03-1627. Trên đường từ đó đi ra kinh đô Thăng Long (bây giờ là Hà Nội). Ngài đã giảng đạo tại Văn Nho gần cửa Thần Phù (nay là xứ Hảo Nho thuộc giáo phận Phát Diệm). Như vậy có thể nói Phát Diệm là một

trong những mảnh đất đầu tiên ở miền Bắc mà hạt giống Tin Mừng đã được gieo xuống và bám rễ.

250 năm sau, tức là vào cuối thế kỷ XIX, tại vùng Kim Sơn đã có khoảng 50.000 giáo dân. Năm 1865, Cha Phêrô Trần Lục, còn gọi là Cụ Sáu, được đặt làm chính xứ Phát Diệm. Ngài chính tên là Trần Triêm, sinh năm 1825 ở làng Mỹ Quan huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; về mặt đạo, là họ Đạo Đức thuộc xứ Kẻ Dừa (nay thuộc giáo phận Thanh Hóa). Năm 1841 Ngài đi tu, theo học tại Chứng viện Vĩnh Trị và Kẻ Non (nay thuộc giáo phận Hà Nội). Ngài có trí thông minh khác thường, thạo cả chữ Hán lẫn tiếng La-tinh, nên đã có thời làm Giáo sư Chứng viện Vĩnh Trị. Năm 1858 Ngài chịu chức Sáu (chức phó tế). Năm 1860, Ngài chịu chức linh mục. Năm 1863 được Bề Trên đặt trông coi mấy xứ trong Thanh Hóa. Năm 1865 Ngài được đặt làm chính xứ Phát Diệm cho đến khi qua đời ngày 6-7-1899.

Trong 34 năm làm chính xứ Phát Diệm, Cụ Sáu đã lo giáo dục nhân bản (qua những “Ca về Cụ Sáu” mà ngày nay một số cụ già còn thuộc) cũng như đời sống đạo đức cho giáo dân. Đặc biệt với một cái

nhìn rất rộng, Cụ Sáu đã có kế hoạch xây dựng khu Nhà Thờ Phát Diệm và đã tuân tự thực hiện từ năm 1876 đến khi Cụ qua đời.

THĂM VIẾNG

NHÀ THỜ PHÁT DIỆM

Theo quốc lộ số 1 từ Thanh Hóa ra (60 km), hay từ Hà Nội vào (95 km) đến thị xã Ninh Bình, khách rẽ phía đông - nam đi theo đường số 10 được 28 km là tới thị trấn Phát Diệm. Ở bên trái (phía nam) đường số 10 thấy cây Cầu Ngói cổ (cầu có mái) mới phục chế, đi thêm chừng 100m, rẽ sang tay phải (hướng bắc) theo một con đường trái nhựa dài khoảng 250m, dân ở đây quen gọi là Đường Giũa (1: số trong sơ đồ) thì đến khu Nhà Thờ. Khu này dài khoảng 200m, rộng khoảng 110m, có tường xây bao bọc, trên có nhiều công trình xây dựng như: Ao Hồ (2,3), Phương Đình (6), Nhà Thờ Lớn (8), bốn Nhà thờ cạnh (9,10,17,18), Nhà thờ Đá (11), ba Hang đá nhân tạo (12,13,16). Chúng ta sẽ lần lượt đi thăm từng nơi.



PHÁT DIỆM

Nhà thờ Phát Diệm: toàn cảnh

Cathédrale de Phat Diem - vue générale

Phat Diem Cathedral - general view

Photo: Mạnh Đan

AO HỒ (2) VÀ TƯỢNG CHÚA GIÊ SU LÀM VUA (3)

Từ Đường Giũa (1) vào, khách thấy xa xa một pho tượng trắng, phía sau thấp thoáng những mái cong. Tới gần thì thấy đó là tượng Chúa Giêsu làm Vua (3) đặt trên bệ ở giữa một hòn đảo nhỏ hình vuông trong một hồ hình chữ nhật rộng chừng một héc-ta, dân ở đây gọi là Ao Hồ(2). Tượng bằng xi-măng cao 3m, đã được đắp vào quãng năm 1925, còn Ao Hồ là do Cụ Sáu cho đào, trước tiên là để lấy đất đắp cao khu Nhà Thờ, và cũng để phong cảnh thêm hữu tình: trước có “thủy” (Ao Hồ), sau có “sơn” (ba Hang đá). Ngoài ra, những ngày mưa lũ lụt, giáo dân đi lễ cũng ra bến đá Ao Hồ rửa chân, cũng như để nhắc cho mình rằng: trước khi vào nhà Chúa để thờ phượng, ngoài sự chỉnh tề phần xác, còn phải sửa soạn tâm hồn cho trong sạch nữa.

Ba mặt nam, đông, tây của Ao Hồ có bờ và tường xây, bọc phía ngoài là đường trải nhựa. Khách có thể theo con đường về phía đông, đến chính góc đông - nam Ao Hồ thì dừng lại để có một cái nhìn toàn cảnh: Ao Hồ, rồi Phường Đình oai

nghiêm, soi bóng xuống Ao Hồ những ngày lặng gió, phía sau nhấp nhô những mái nhà thờ lớn nhỏ. Tiếp tục đi hướng bắc, hết Ao Hồ đến một cổng Đá nhỏ mang hai chữ Hán “**Đông TỰ**”(4), sau một bức tường ngăn đến một cổng đá lớn với ba lối vào: đó là Cổng Đá Đông (5), một trong hai cổng chính vào khu Nhà thờ. (Phía tây cũng có cổng tương đương: một cổng lớn, 5a, và một cổng nhỏ, với hai chữ “**Tây TỰ**”, 4a).

PHƯƠNG ĐÌNH (6)

Qua cổng đá, khách vào sân lát toàn gạch ngang dọc là đường kiệu lát đá thước xanh (thước đây là thước ta bằng 40cm; những viên đá này rộng 40cm, dài từ 40cm đến 120cm), đây đó trồng nhãn rợp bóng mát. Bước vào sân, người tín hữu bắt đầu cảm thấy tâm hồn trầm lắng xuống, sẵn sàng đi vào cầu nguyện. Khách có thể đi thăm Phương Đình (6) trước hết. Phương Đình hoàn thành năm 1899, là công trình sau cùng của Cụ Sáu và, theo ý kiến của nhiều người, là kiệt tác trong toàn bộ khu này. Đứng ở sân rộng phía nam mà ngắm, khách có



PHÁT DIỆM

Phương Đình: chấn song đá hình cây tre

Phuong Dinh: Bamboo-shaped window bars

Phuong Dinh: colonnettes en forme de bambou

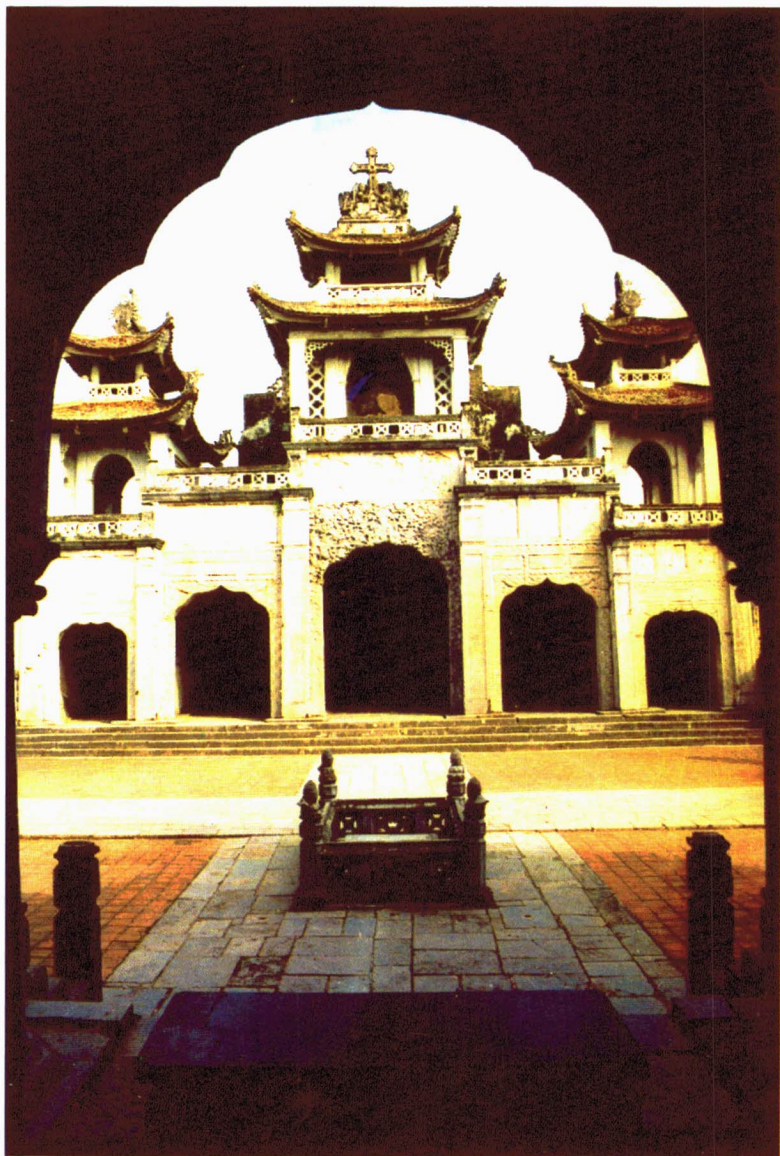
Photo: Mạnh Đan

cảm tưởng một cái gì đồ sộ vững chắc, đồng thời hoàn hảo về mặt nghệ thuật kiến trúc. Trong sân này, từ năm 1991 có đặt tượng hai vị Thánh quan thầy giáo phận Phát Diệm: Thánh Phêrô (phía tây) và Thánh Phaolô (phía đông).

Phượng Đình có nghĩa là “nhà vuông”, hình dáng như cái đình làng rộng lớn mà trống trải, kích thước gần như vuông: chiều ngang 24m, sâu 17m, cao 25m, có 3 tầng. Tầng dưới lớn nhất, xây toàn bằng đá xanh vuông vắn, chia thành ba lòng, trong mỗi lòng có một sập đá. Sập đá ở lòng giữa to nhất, là một khối dài 4,20m, rộng 3,20m, dày 0,30m, tương truyền là sập rồng của vua thời Nhà Hồ ở thành Tây Giai (Thanh Hóa) ngày xưa. Trên các vách có phù điêu bằng đá, tạc một số vị Thánh. Cũng đáng để ý những chấn song đá hình cây trúc. Trên các vách ngoài của tầng dưới có những phù điêu tạc sự tích Chúa Giêsu, từ khi Chúa vào thành Giêrusalem đến khi Chúa lên trời. Ở mặt chính, phía nam, có khắc bốn đại tự **“Thánh Cung Bảo Tòa”** nghĩa là *“Tòa quý của thân thể Thánh”*, còn mặt phía bắc mang những chữ La-tinh **“Capella in Coena Domini”** nghĩa là *“Nhà nguyện trong*

(ngày kỷ niệm) *Tiệc ly của Chúa*". Những chữ khắc đó nhắc cho ta nhớ rằng ngày xưa Phương Đình dùng làm tòa đặt Mình Thánh để chầu trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh, kỷ niệm bữa Tiệc ly. Hai bên bốn chữ "**Thánh Cung Bảo Tòa**" có những hàng chữ Hán nhỏ hơn, dịch "*Ngày Thứ Năm Tuần Thánh, năm Kỷ Hợi, niên hiệu Thành Thái*" (tức năm 1899).

Qua một cầu thang đá hẹp, khách lên tầng giữa, cũng bằng đá, có mái, ở đây đặt một trống cái, chỉ dùng các ngày Chúa Nhật và lễ lớn cùng với chuông. Ở bốn góc tầng này là bốn tháp nhỏ có mái cong, trên đỉnh là tượng bốn vị Thánh chép sách Tin Mừng: Tháp phía đông - nam là Thánh Máccô, tây - nam là Thánh Luca, đông - bắc là Thánh Gioan và tây - bắc là Thánh Mátthêu. Một cầu thang gỗ đưa lên tầng trên cùng, bằng gỗ, có mái, nơi đặt quả chuông Nam cao 1,90m, đường kính 1,10m, nặng gần 2 tấn. Trên bốn mặt ngoài có khắc chữ Hán và La-tinh. Một mặt chữ La-tinh ghi: "*Thánh Maria, Thánh Giuse, Thánh Gioan Tẩy Giả. Năm Chúa Giáng Sinh 1890*"; mặt khác ghi lời chuông nói: "*Tôi ca tụng Chúa thật, tôi kêu gọi*



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn: mặt tiền và mộ Cụ Sáu

The Cathedral: FaÇade and Father Six' tomb

La Cathédral: FaÇade et tombeau du Père Six

Photo: Mạnh Đan

dân chúng, tôi tập hợp giáo sĩ, tôi khóc người qua đời, tôi đẩy lui dịch tễ, tôi điểm tô ngày lễ”. Trên mặt chuông còn ghi hai dòng chữ Hán: **“Thành Thái Canh Dần tạo”** (“Làm năm Canh Dần, thời Vua Thành Thái”) và **“Phát Diệm xứ công vật”** “**Lễ cúng của xứ Phát Diệm**”). Hơn 100 năm nay, sáng chiều chuông vẫn ngân vang, âm thanh vọng đi xa, có khi đến 10km, để nhắc nhở người tín hữu nâng tâm hồn lên cầu nguyện với Chúa. Từ tầng cao nhất này, khách có thể nhìn bao quát chung quanh: gần hơn là Ao Hồ, Nhà Thờ Lớn và các Nhà thờ cạnh; xa hơn có thể đếm được khoảng 20 nóc nhà thờ vùng Kim Sơn; xa hơn nữa, vào những ngày đẹp trời có thể thấy biển ở phía nam và núi ở phía tây.

SÂN GIỮA VÀ LĂNG CỤ SÁU (7)

Xem xong Phương Đình, khách bước xuống sân nhỏ ở phía bắc, giữa Phương Đình và Nhà Thờ Lớn. Sân này có kích thước dài 25m, rộng 15m, tường hai bên là những chấn song tiện bằng đá. Tại đây có lăng Cụ Sáu (7). Cụ qua đời năm 1899, có tới

40.000 giáo dân dự Thánh lễ An táng; sau đó Cụ được mai táng ở đây, trong ngôi mộ đá bé nhỏ khiêm tốn nhưng ở vị trí tuyệt đẹp, ngay trung tâm công trình kiến trúc của Cụ.

NHÀ THỜ LỚN (8)

Từ sân giữa nhìn lên phía bắc, khách có thể ngắm mặt tiền Nhà Thờ Lớn (8). Đứng trước Phương Đình, khách có cảm giác một cái gì đồ sộ oai nghiêm, còn trước mặt tiền này, khách được chiêm ngưỡng một cái gì vừa mỹ lệ tinh xảo, vừa thanh thoát lôi cuốn. Trước khi xem kỹ hơn, khách có thể đọc một tài liệu lịch sử: đó là tấm bia đặt ngang tầm mắt, ở phía cực đông của mặt tiền (đối với người nhìn là bên phải, gần những chấn song đá của sân giữa). Bia khắc chữ La-tinh, dịch như sau:

“Kính chào Đức Maria, Con của Thiên Chúa Cha

Kính chào Mẹ của Thiên Chúa Con

Kính chào Bạn trăm năm của Chúa Thánh Thần

Kính chào Đền Thờ rất thánh của Ba Ngôi rất



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn: cung thánh sơn son thiếp vàng

The Cathedral: lacquered and gilt retable

La Cathédrale: retable en bois laqué et doré

Photo: Mạnh Đan

thánh

*Xin giải thoát, xin giải thoát chúng con khỏi tội
và hỏa ngục.*

Lạy Đức Maria là Mẹ của Ân sủng,

Là Đấng dịu hiền sinh ra Đức Khovan Dung,

Xin che chở chúng con khỏi kẻ thù

Và đón nhận chúng con trong giờ chết. Amen

*Năm Chúa Giáng sinh 1891, năm tôi xây dựng
Nhà Thờ Phát Diệm này để kính Đức Mẹ Mân Côi.
Phêrô Sáu kỷ”.*

Như vậy, 1891-1991 Nhà Thờ Lớn này đã được
chấn 100 tuổi.

Năm kỷ niệm 100 năm xây dựng Nhà Thờ Lớn
đã được cử hành trọng thể. Vào dịp bế mạc Năm kỷ
niệm. Nhà thờ đã được cung hiến. Tấm bia ở phía
cực tây của mặt tiền, tức là ở vị trí tương ứng với
bia thành lập, ghi lại sự kiện này:

“Vui đường nào khi thiên hạ bảo tôi

Ta cùng trẩy lên Đền Thánh Chúa

(Tv 121,1)

Mừng 100 năm (1891-1991)

Cha Phêrô Trần Lục (Cụ Sáu)

Xây dựng Nhà thờ Phát Diệm

*Dâng kính Đức Mẹ Mân Côi
Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II
Đã rộng ban ân xá đặc biệt
Cho các tín hữu đến viếng Nhà thờ
Trong năm kỷ niệm.
Vào dịp kết thúc năm hồng ân này
Tôi, Phaolô Bùi Chu Tào, Giám mục Phát Diệm
Đã long trọng cử hành lễ Cung hiến Nhà thờ
Ngày 6 tháng 10 năm 1991".*

Nhà thờ đã được cất lên năm 1891 chỉ trong vòng ba tháng, nhưng công việc chuẩn bị là sắm sửa vật liệu và trị chân móng đã kéo dài cả mười năm trước đó. Về vật liệu, gỗ thì lấy từ Nghệ An, Thanh Hóa và Sơn Tây, đá lấy ở núi Thiện Dưỡng cách Phát Diệm 30km, đá quý hơn lấy ở núi Nhồi gần tỉnh lỵ Thanh Hóa, cách 60km. Có những cây gỗ nặng tới 7 tấn, những phiến đá nặng đến 20 tấn đã được vận chuyển bằng những phương tiện thô sơ hồi đó. Còn về chân móng, nên nhớ rằng Phát Diệm xưa là biển đã được đất phù sa bồi lên, nên Cụ Sáu đã phải cho đóng xuống hàng triệu cọc tre và đổ xuống biết bao đất đá mới đặt được nền móng Nhà Thờ vững chắc cho đến nay.

Trở lại xem mặt tiền Nhà Thờ Lớn, ta thấy phía dưới có năm lối vào bằng đá, phía trên là ba tháp vuông bằng gạch có mái cong. Trên đỉnh tháp giữa, có tượng hai Thiên Thần cầm Thánh Giá, hai bên là hai Thiên Thần khác thổi loa, ở dưới là bốn chữ Hán ***“Thẩm Phán Tiên Triệu”*** (*“Điềm báo trước ngày Phán xét”*).

Đá của năm lối vào phía dưới được chạm khắc rất tinh vi, đặc biệt trên lối chính giữa là một phiến đá dài 4,20m, cao 1,50m, dày 0,70m, chạm một bụi hoa Mân Côi (tức hoa hồng) từ giữa tỏa ra, trên các ngành có 17 vị Thiên Thần. Trên mỗi lối vào có ba bức phù điêu, tạc các Mẫu nhiệm Tràn hạt Mân Côi. Từ trái sang phải là: Thiên Sứ Truyền tin, Đức Bà đi viếng, Đức Bà sinh Chúa Giêsu, Đức Bà dâng Con, Đức Bà tìm thấy Con (năm sự Vui); Chúa Giêsu hấp hối trong vườn, Chúa chịu đánh đòn, Chúa đội mào gai, Chúa vác Thánh Giá, Chúa chịu đóng đinh (năm sự Thương); Chúa sống lại, Chúa lên trời, Chúa Thánh Thần hiện xuống, Đức Bà lên trời, Đức Bà đội triều thiên (năm sự Mừng).

Năm lối vào xây toàn bằng đá, sâu 9m, trên

vách có phù điêu tạc sáu Thiên Thần cầm bình Nước Phép. Phía trên mỗi vị là một câu La-tinh, nói lên thái độ phải có khi cầu nguyện, đó là - từ đông sang tây: *“Khi cầu nguyện, bất cứ anh em xin điều gì, hãy tin rằng sẽ được”*; *“Hãy cầu nguyện và xin như người thu thuế và người bệnh phong”*; *“Hãy chuẩn bị linh hồn bạn, đừng thử thách Chúa của bạn”*; *“Nơi đây đáng sợ chừng nào: đây là Nhà Thiên Chúa”*; *“Anh em hãy xin để cửa mở ra cho anh em, hãy tha thứ nếu anh em có bận gì với ai”*; *“Anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ”*. Trong cùng là năm cửa gỗ chạm trổ dẫn vào Nhà Thờ.

Từ ngoài Nhà Thờ bước vào trong, phải một lúc nhìn mới rõ, vì bên trong tối hơn bên ngoài nhiều, theo kiểu các đình chùa cổ truyền, tạo bầu không khí trầm mặc thuận tiện cho việc hồi tâm cầu nguyện. Điều đầu tiên thu hút cái nhìn là hai hàng cột lớn ở giữa dẫn đến các bức gỗ chạm ở sau bàn thờ, chói lọi vàng son. Nhà thờ chia làm chín gian với sáu hàng cột gỗ lim, tổng cộng là 52 cột đỡ lấy bốn mái. 16 cây cột ở giữa chu vi 2,35m, cao 11m, nặng 7 tấn, phía trong các cột này đều có chữ La-

tin khắc chìm: ***“Pax Domini”*** (*“Bình an của Chúa”*), còn các cột ở hai hàng ngoài cùng có chữ: ***“Ave Maria, Joseph”*** (*“Kính chào Maria, Giuse”*). Trước khi lên các gian trên, khách có thể thấy hai con sư tử đá chạm bong ở hai bên gian cuối, mà từ bên ngoài sẽ thấy rõ hơn. Điều khắc gỗ ở xà kèo các gian dưới có những đường nét khỏe hơn, ở các gian trên thì tinh vi hơn. Ở gian cuối cùng trước Cung Thánh, trên thượng lương (xà dọc cao nhất) có ghi dòng chữ Hán: ***“Thành Thái tam niên, ngũ nguyệt, thập thất nhật”*** với con số ***“1891”***. Như vậy ngày dựng nóc Nhà Thờ Lớn là ngày 17 tháng 5, niên hiệu Thành Thái thứ ba, tức là ngày 23 tháng 6 năm 1891.

Cung Thánh cao hơn lòng Nhà Thờ hai bậc và gồm hai gian, nhưng không có cột ở giữa nên xà vượt (xà dọc đỡ) rất to. Hai bên Cung Thánh là những chấn song đá lớn chạm trổ khá đẹp. Những chấn song này đỡ 14 tấm phù điêu Đàng Thánh Giá, phía tây 7 tấm, phía đông 7 tấm. Nền Cung Thánh lát gạch hoa, có mộ năm vị Giám Mục đã phục vụ trong giáo phận Phát Diệm: Đức Cha Alexandre Marcou Thành (mộ thứ 2 từ bên trái)

người Pháp, Giám Mục thứ nhất của giáo phận (thành lập năm 1902), qua đời 1939; Đức Cha Gioan B. Nguyễn Bá Tòng (mộ thứ 3), quê Sài Gòn, Giám Mục Việt Nam tiên khởi, qua đời 1949; Đức Cha Gioan M. Phan Đình Phùng (mộ thứ 1), quê Kiến Thái (Phát Diệm), qua đời 1944; Đức Cha Giuse Lê Quý Thanh (mộ thứ 5) quê Hà Nam, qua đời 1974; Đức Cha Giuse Nguyễn Thiện Khuyến (mộ thứ 4), quê Thanh Hóa, qua đời 1981.

Giữa Cung Thánh là một bàn thờ bằng một phiến đá dài 3m, rộng 0,90m, dày 0,20m đặt trên hai cột đá chạm theo kiểu hình cây trúc như ở Phương Đình. Bàn thờ này mới được đặt vào tháng 10 năm 1990 nhân dịp khai mạc Năm kỷ niệm 100 năm xây dựng Nhà Thờ Lớn. Bàn thờ cũ ở phía sau là một khối đá dài 3m, rộng 0,90m, cao 0,97m, ba mặt có chạm trổ hoa lá. Hai bàn thờ cạnh nhỏ hơn, cũng bằng đá chạm trổ, dâng kính Trái Tim Chúa (bên trái) và Trái Tim Mẹ Maria (bên phải).

Toàn bộ bức vách sau bàn thờ là gỗ, chạm khắc tinh xảo, sơn son thiếp vàng. Chính giữa là tòa Đức Mẹ bế Chúa Con, hai bên viền bằng những khung



PHÁT DIỆM
Nhà thờ lớn: phía trong
The Cathedral: the nave
Le Cathédrale: la nef

Photo: Mạnh Lâm

ảnh các Thánh. Phía trên là bảy cửa kính vẽ hình sáu Thánh Tử Đạo đứng hai bên Chúa Giêsu làm Vua. Từ trái sang phải: Thánh nữ Anê Đê (Lê Thị Thành), người làng Phúc Nhạc (+1841); Thánh Micae Hồ Đình Hy (+ 1839); Thánh Phêrô Dumoulin-Borie Cao, Giám Mục Phó địa phận Tây Đàng Ngoài (khi đó gồm cả Phát Diệm, + 1838); Thánh Phaolô Phạm Khắc Khoan, Cha xứ Phúc Nhạc (+ 1840); Thánh Nicola Bùi Đức Thế (+ 1839); Thánh Micae Nguyễn Huy Mỹ, lý trưởng làng Vĩnh Trị (+ 1838). Phía trên cùng là khung ảnh Đức Mẹ ban tràng hạt Mân Côi cho Thánh Đaminh và Thánh Catarina, chung quanh là 12 Thiên Thần. Ngắm nghía công trình điêu khắc gỗ lớn này, khách vừa thán phục tài nghệ của những người thợ thủ công ngày xưa, vừa ngạc nhiên nhận thấy rằng sau hơn 100 năm các tấm gỗ chạm thiếp vàng vẫn còn rực rỡ như mới.

Thăm xong phía trong, khách bước qua ngưỡng cửa gỗ khá cao ra ngoài hiên. Hai bên Nhà Thờ toàn là cánh cửa gỗ, mỗi bên 28 cánh, có thể mở ra hoặc tháo đi cho thoáng mát nếu cần. Hiên rộng 1,50m, nền đá; qua ba bậc đá cao là xuống sân. Khách có

thể xem phía ngoài các con sư tử đá chạm bong ở gian cuối, hoặc các bình nước phép bằng thạch nhũ, và nhìn chiều dài hun hút của Nhà Thờ: 74m (chiều rộng 21m). Lùi ra một chút khách thấy mái Nhà Thờ có hai tầng, giữa mái trên và mái dưới là một hàng cửa sổ để lấy ánh sáng và không khí. Các phiến gỗ đỡ phần dưới cùng của mái đều chạm trổ và dù đã chịu bao mưa nắng vẫn còn tốt.

Sau khi thăm Phương Đình và Nhà Thờ Lớn, khách có thể đi xem các công trình phụ khác: các Nhà thờ cạnh và các Hang đá.

NHÀ THỜ THÁNH GIUSE (9)

Hai bên Nhà Thờ Lớn, Cụ Sáu đã xây bốn Nhà thờ cạnh, mỗi bên hai nhà thờ (9,10,17,18). Cách đây 50 năm, một tác giả đã ví Nhà Thờ Lớn như một “bà chúa ngự giữa các cung phi mỹ lệ”. Đơn giản hơn và hợp cảnh hơn, ta có thể nghĩ đến các chú giúp lễ đứng hai bên linh mục hành lễ. Các Nhà Thờ cạnh được xây dựng vào những thời gian khác nhau, nhưng kích thước đều bằng nhau: dài

19m, rộng 6,80m, cao 6,10m và cấu trúc tương tự (tháp và chái kiệu, lòng nhà thờ, gian Cung Thánh), tuy mỗi nhà thờ đều có những nét độc đáo. Các nhà thờ này, với thời gian và do chiến tranh, đã bị hư hại nhiều. Ngày 15-8-1972 một quả bom Mỹ đã nổ trên đường kiệu, giữa Nhà Thờ Lớn và hai Nhà thờ cạnh phía tây, làm hư hại Nhà Thờ Lớn khá nhiều, nhất là mái và cửa. Nhà Thờ Thánh Giuse (9) bị xiêu, còn Nhà thờ Thánh Phêrô (10) bị đổ, sau đó đã được phục chế khá công phu, nhất là những phần gỗ chạm trổ. Các phần mới (gỗ màu tươi) hài hòa khá tốt với các phần cũ (gỗ màu xám mốc).

Nhà thờ Thánh Giuse (9) ở phía tây-nam Nhà Thờ Lớn, dựng năm 1896, toàn bằng gỗ lim. Các cột hình bát giác đều trổ hoa lá quán quít. Trước gian Cung Thánh có treo hai vật bằng gỗ chạm như hình bình hương, bên trên có miếng gỗ hình bầu dục nằm ngang, khắc chữ La-tinh thiếp vàng chung quanh: ***“Salve Pater Salvatoris - Salve Custos Redemptoris”*** (*“Kính chào Cha Vị Cứu Tinh - Kính chào người gìn giữ Đấng Cứu Thế”*) và ở giữa: ***“Ite ad Joseph”*** (*“Hãy đến với Giuse”*).

Hai bên gian Cung Thánh có chấn song tiện bằng đá, trên đặt những phù điêu bằng đá ghi sự tích Thánh Gia thành Nadarét; phía tây (từ trên xuống): Thánh Giuse qua đời; Lễ Hôn Phối Đức Mẹ và Thánh Giuse; Đức Mẹ sinh Chúa Giêsu; Đức Mẹ và Thánh Giuse đi thăm bà Isave; Thánh Gia sang Ai-cập; Thánh Gia nghỉ chân; Thánh Gia lao động; phía đông (từ trên xuống): Thánh Giuse; Đức Maria bị xỉ vả (?); Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu; Cảnh đầm ấm Thánh Gia; Đức Mẹ tìm thấy Chúa Giêsu; Chúa Giêsu làm thợ mộc với Thánh Giuse.

NHÀ THỜ THÁNH PHÊRÔ (10)

Từ Nhà thờ Thánh Giuse đi lên phía bắc đến Nhà thờ Thánh Phêrô (10). Cụ Sáu xây Nhà thờ này năm 1896 để kính Thánh Bảo Trợ của Cụ. Nhà thờ này làm bằng gỗ mít (các phần phục chế bằng gỗ dổi). Đáng lưu ý là cửa chính phía Nam, phần gỗ bên trên cửa (phục chế) khá đẹp, từ trong nhìn ra ngược ánh sáng cũng khá độc đáo. Các cột chạm hoa lá và đặt trên đá tảng cao hình trụ. Hai bên

gian Cung Thánh có chấn song đá, trên đặt phù điêu chân dung 12 Thánh Tông Đồ; ở góc trái mỗi tấm phù điêu có hàng chữ Hán ghi tên Thánh Tông Đồ và tên của một họ lẻ thuộc xứ Phát Diệm đã nhận vị Thánh làm Quan Thầy. Toàn thể bàn thờ với các bậc mỡ ở trên là một phiến đá nặng 20 tấn.

NHÀ THỜ TRÁI TIM ĐỨC MẸ (NHÀ THỜ ĐÁ) (11)

Nhà thờ này (11) ở xế về phía tây-bắc Nhà thờ Thánh Phêrô. Phía trước có một lầu chuông nhỏ, hai tầng, xây năm 1939. Còn Nhà thờ Trái Tim Đức Mẹ là Nhà thờ đầu tiên Cụ Sáu xây trong khu vực này, vào năm 1883. Nhà thờ này dài 18m, rộng 9m, cao 5m; nền, cột, xà, tường, chấn song, tháp, bàn thờ đều bằng đá, do đó người Phát Diệm quen gọi là Nhà thờ Đá (người địa phương khác đôi khi gọi Nhà Thờ Lớn Phát Diệm là Nhà thờ Đá, nhưng gọi như thế không đúng).

Mặt tiền gồm một tòa Đức Mẹ ở giữa với hai tháp hai bên. Hai tháp này hình vuông, năm tầng, có những nét giống Tháp Bút bên Hồ Hoàn Kiếm ở

Hà Nội. Tòa Đức Mẹ bằng đá, có khắc bốn thứ tiếng. Trên cùng là chữ Việt: ***“Trái Tim Rất Thánh Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông truyền, cầu cho chúng tôi”*** (trước năm 1991, đây là hàng chữ khắc tiếng Việt duy nhất trong toàn khu Nhà thờ Phát Diệm). Chung quanh tòa là chữ Hán: ***“Thánh Mẫu Tâm”*** (ở trên). ***“Vô Nhiễm nguyên tội”*** - ***“Vị thần đẳng cầu”*** (hai bên) nghĩa là: “ Trái Tim Mẹ Thánh không mắc tội tổ tông, cầu cho chúng tôi”. Phía dưới có chữ Pháp và chữ La-tinh: ***“Trái Tim Vô Nhiễm Đức Maria, cầu cho chúng tôi”***.

Phía trong Nhà thờ bằng đá cẩm thạch nhẵn bóng, với những đường nét thanh thoát nhẹ nhàng. Vách hai bên là những chấn song đá, gần vách có những bức đá chạm thông phong (chạm lõng) hình cây tùng và cúc (phía đông), mai và trúc (phía tây). Ba bàn thờ bằng đá chạm trổ; mặt trước bàn thờ chính, ở giữa có hình trái tim với lưỡi gươm đâm thấu, bên trái tạc một cái giếng đầy nắp với hai chữ La-tinh nhỏ: ***“Puteus Signatus”*** (***“Giếng niêm phong”***), bên phải tạc một khu vườn rào kín: giếng niêm phong và vườn rào kín chỉ Đức Mẹ trinh



PHÁT DIỆM
Nhà thờ đá
The Stone chapel
La Chapelle de pierre

Photo: Mạnh Đan

khiết. Trên bàn thờ chính là Nhà Tam bằng gỗ chạm, sơn son thiếp vàng và tòa Đức Mẹ bằng đá. Bên ngoài có những bức chạm thông phong (chạm lõng) bằng đá rất đẹp, hình chim phượng xòe cánh, mang bút nghiên, và con sư tử có bờm dài và răng nanh nhưng mặt trông như mặt người đang cười. Sau hết cũng nên xem hai cửa đá nhỏ xinh xắn phía Bắc. Nhà thờ Đá, tác phẩm đầu tay của Cụ Sáu quả là một kiệt tác, xứng đáng với danh hiệu “Viên Ngọc” mà có người đã tặng cho.

NÚI SỌ (12)

Ở phía nam lầu chuông Nhà thờ Đá, là núi Sọ (12) xây năm 1898. Núi nhỏ này trước kia gọi là Hang Đá Belem, vì hàng năm đến lễ Sinh Nhật thì rước tượng Chúa Hai Đồng đến đặt tại đó cho giáo dân viếng. Năm 1957, một tượng Chúa chịu đóng đinh hai bên có Đức Mẹ và Thánh Gioan được dựng lên, nên từ đó mang tên là Núi Sọ.

HANG ĐÁ BELEM (13)

Từ Núi Sọ đi hướng Đông thì tới Hang đá Belem (13), trước kia gọi là Hang đá Táng Xác, vì xưa ngày thứ Sáu Tuần Thánh có thói quen diễn lại sự Thương Khó Chúa Giêsu, rồi đem tượng Chúa vào táng trong hang núi này; sau năm 1954 đem đặt tượng Sinh Nhật vào, nên nay gọi là Hang Đá Belem. Núi này khá lớn, cao 12m, và Cụ Sáu đã xây ngay từ năm 1875 (bia đá chữ Hán ghi lại: *“Tháng Giêng năm Ất Hợi, niên hiệu Tự Đức thứ 28”*) để thử độ lún của đất trước khi xây các công trình khác trong khu vực này.

Bao quanh là tường hoa bằng đá và gạch thông trắng men xanh. Thứ gạch này rất đẹp, được dùng khá nhiều trong khu Nhà thờ; với thời gian nhiều viên đá bị vỡ, nay được thay bằng gạch mới, chế tạo theo kiểu cũ. Sau cổng đá nhỏ, khách đi qua một hồ bán nguyệt trên cây cầu xây. Hiện nay không thể vào xa hơn được nữa vì núi này có nhiều góc ngách với những thạch nhũ, những đường lên lối xuống, nhưng năm 1972 do bị bom Mỹ nổ gần, nên bị nứt rạn, nhiều tảng đá đổ xuống hoặc lung lay, rất



PHÁT DIỆM
Núi Sọ
The Calvary
Le Cavaire

Photo: Mạnh Đan

nguy hiểm. Có người đặt câu hỏi: Làm sao khi xây có thể kéo lên những tảng đá to như thế? Thưa: Ở đây Cụ Sáu đã dùng một phương pháp mà sau đã dùng để xây mặt tiền Nhà Thờ Lớn và xây Phương Đình, là: xây đến đâu thì chèn đất ở trong đến đó, còn phía ngoài thì đắp đất thoải thoải. Như vậy một mặt trọc đá lên dễ dàng, một mặt hồ vừa kịp khô và vững.

HANG ĐÁ LỘ ĐỨC (16)

Giáp hang đá Belem, về phía đông, từ năm 1990 lại đây là một vườn hoa với vòi phun nước (14). Ở chỗ này trước kia là cổng vào Nhà Chung (Tòa Giám Mục) và những phòng tiếp khách; tất cả đã bị chiến tranh tàn phá cùng với nhiều ngôi nhà khác trong Nhà Chung. Hiện nay, đứng ở đây, khách nhìn lên phía bắc có thể thấy toàn cảnh Nhà Chung (15); bên trái (phía tây) là hai dãy nhà tầng, ở giữa là Nhà Nguyễn (xây năm 1990), bên phải là một nhà ba tầng và Nhà xứ Phát Diệm (xây năm 1991). Nhìn về phía Nam, khách thấy đầu hồi Nhà Thờ Lớn với ba cửa sổ đá chạm thông phong (chạm

lộ), hình con phượng kiêu tương tự như ở Nhà thờ Đá. Tiếp tục đi về hướng đông tới Hang Đá Lộ-đúc (16).

Hang này xây năm 1896, ở vị trí tương ứng với Hang đá Belem. Quang cảnh khá đẹp với cây cối um tùm, đặc biệt là một cây cổ thụ xòe tán trên chóp đỉnh. Ngay dưới cây cổ thụ là ngôi mộ có mái đá vững chãi. Tấm bia mộ ghi bằng tiếng La-tinh, dịch:

*“Máu Tử Đạo là hạt giống sinh ra các Kitô hữu.
Mộ chung các Tôi Tớ Chúa: Cha Tôma Kỳ (ở
phía nam);*

Cha Phêrô Dũng (ở giữa);

Giáo dân Gioan Ngân (ở phía bắc).

*Xin Thiên Chúa Bình an và Yêu thương luôn ở
với chúng ta đến muôn đời. Amen”.*

Cha Kỳ (1861) và Cha Dũng (1863) là hai Cha xứ Phát Diệm đầu tiên; còn Ông Ngân là người họ Tự Tân, bị bắt và bị xử cùng với Cha Kỳ.

Trước kia Hang đá này mang tên là vườn Giết-simani, để nhắc lại việc Chúa Giêsu cầu nguyện trong Vườn cây Ô-liu trước khi chịu thương khó. Đó



PHÁT DIỆM
Hang đá Lộ Đức
Grotto of Our Lady of Lourdes
Grotte de Notre Dame de Lourdes

Photo: Mạnh Lâm

cũng là ý nghĩa bốn chữ Hán khắc ở cổng đá phía trước: “**Nguyện Đáo Sơn Viên**”, nghĩa là “*Vườn núi cầu nguyện*”. Năm 1925, tượng Đức Mẹ Lộ-đức do một vị Thừa sai Vân Nam gửi biếu được đặt tại đây, từ đó gọi là Hang Đá Lộ-đức và giáo dân Phát Diệm có thói quen ra đây cầu nguyện ca hát kính Đức Mẹ sau kinh chiều mỗi ngày thứ bảy.

NHÀ THỜ TRÁI TIM CHÚA GIÊSU (17)

Sau khi xem ba hang đá ở phía bắc Nhà Thờ Lớn, khách thăm hai nhà thờ cạnh ở phía đông. Trước hết là Nhà Thờ Trái Tim Chúa (17) ở ngay phía nam Hang đá Lộ-đức. Nhà thờ này dựng năm 1889, bằng gỗ lim mật, gọi thế vì mặt gỗ như có bôi mật. Ba bàn thờ bằng đá chạm trổ. Mặt trước bàn thờ chính có khắc những con vật tượng trưng Đức Giêsu, bên trái: con chiên (Đức Giêsu là Chiên Thiên Chúa); ở giữa: Chim bồ nông lấy máu thịt mình nuôi con; bên phải: con sư tử (Đức Giêsu là Sư Tử chi tộc Giuđa đã thắng). Trên bàn thờ có tòa bằng đá với những chữ Hán, ở trên: “**Thánh Tử Tâm**” (“*Trái Tim Người Con Thánh*”), hai bên:

“Giáo Nguyên Hữu Chúa” - “Đạo Xuất Vu Thiên” (Việc giáo hóa duy chỉ có Chúa - Đạo lý xuất phát từ trời). Các cột đều hình tròn kẻ múi, xà ngang dọc chạm trở hoa lá. Nét độc đáo của Nhà thờ này so với ba Nhà thờ cạnh kia là: mặt tiền có ba tháp hình dáng thon cao, và nhất là toàn bộ cửa phía cuối chạm trở rất tinh vi đến từng chi tiết nhỏ. Tương truyền rằng một công chức cao cấp người Pháp đã xin Cụ Sáu đưa sang Paris triển lãm, nhưng Cụ đã từ chối, vì muốn để lại dâng cho Chúa mãi mãi.

NHÀ THỜ THÁNH RÔ-CÔ (18)

Ở phía nam Nhà thờ Trái Tim Chúa là Nhà thờ Thánh Rôcô (18) dựng năm 1895. Nhà thờ này trước kia dâng kính Thánh Gioan Tiền hô, đến năm 1923 có dịch tả, giáo dân kêu cầu Thánh Rôcô (một vị Thánh khi còn sống đã có lòng thương giúp các bệnh nhân) mà được khỏi, nên Nhà thờ được đổi tên. Bàn thờ từ trên xuống dưới là một phiến đá toàn khối. Các phần khác bằng gỗ mít, nhiều chỗ chạm trở trông như những bức rèm vén lên.



PHÁT DIỆM

Bốn Nhà thờ cạnh, kính Trái Tim Chúa (1),
Thánh Rôcô (2), Thánh Giuse (3), Thánh Phêrô (4)
The four side Chapels: The Sacred Heart 's (1),
St Roch 's (2), St Joseph 's (3), St Peter 's (4)
Les quatre Chapelles latérales: le Sacré Coeur (1),
St - Roch (2), St - Joseph (3), St - Pierre (4)

Photo: Mạnh Đan

*

* *

Đến đây khách đã thăm qua một lượt toàn bộ công trình kiến trúc của Cụ Sáu trong khu Nhà thờ Phát Diệm. Khách không khỏi thán phục tài tổ chức và cái nhìn xa rộng của Cụ.

Ngày nay người ta nói nhiều đến “hội nhập văn hóa” nhằm diễn tả Đạo Kitô theo sắc thái của mỗi dân tộc. Điều này Cụ Sáu đã làm từ lâu, không những trong kiến trúc, mà còn cả trong một số điểm khác, như các bài vè, câu kinh, hoặc các đồ vật và y phục dùng trong các đám rước, đám tang v. v... mặc dù không ít người thời đó có thể cho là giống các tôn giáo khác.

Một trăm năm đã qua, tuy phải chịu đựng những tàn phá của thời gian và của chiến tranh, các công trình kiến trúc của Cụ vẫn còn ở trong tình trạng khá tốt, cho khách thập phương chiêm ngưỡng và nhất là cho các tín hữu ngày nay đến cầu nguyện. Nhưng còn phải nghĩ đến tương lai nữa: các Nhà thờ phần lớn bằng gỗ, một vật liệu rất

dễ bị hư hại. Vì thế trách nhiệm lớn của con cháu những giáo dân xưa đã cùng với Cụ Sáu xây dựng Nhà Thờ Lớn Phát Diệm, thì nay phải thường xuyên gìn giữ, trùng tu theo đúng nguyên trạng (điều này cũng đúng với khá nhiều Nhà thờ khác ở vùng Kim Sơn, cũng với tuổi thọ xấp xỉ Nhà thờ Phát Diệm). Như thế là bảo toàn một di sản văn hóa dân tộc và một chứng tích Đức Tin của tiền nhân.



PHÁT DIỆM

Nhà thờ Trái Tim Chúa: chạm khắc gỗ

The Sacred Heart 's: wood carvings

Le Sacré Cœur: bois sculpté

Photo: Mạnh Đan

PHỤ LỤC

BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC CHA PHAOLÔ BÙI CHU TẠO TRONG THÁNH LỄ KHAI MẠC NĂM KỶ NIỆM MỘT TRĂM NĂM NHÀ THỜ LỚN PHÁT DIỆM (7-10-1990)

*Kính thưa các Đức Cha,
các Đức Giám quản,
các Cha Tổng Đại diện,
các Cha,
các Tu sĩ nam nữ,
và anh chị em Giáo dân thân mến.*

Hôm nay khai mạc năm kỷ niệm 100 năm ngôi Nhà Thờ Lớn Phát Diệm này. Chúng tôi muốn nói tóm tắt lịch sử của ngôi Nhà thờ này, là một công trình xây dựng có tiếng cả trong nước cũng như ngoài nước.

Người kiến tạo là Cha Trần Lục, quen gọi là Cụ Sáu, chính tên là Triêm, sinh năm 1825 ở làng Mỹ Quan, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; về mặt đạo là họ Đạo Đức, xứ Kẻ Dừa, nay thuộc giáo phận Thanh Hóa. Năm 1858, Người chịu chức Sáu, và khi chưa kịp chịu chức Linh Mục thì bị bắt, bị lưu đày ở Lạng Sơn, từ đấy người ta gọi Người là Cụ Sáu. Năm 1860, khi còn đang phải đày ở Lạng Sơn, Người xin phép được về thăm quê, nhờ dịp ấy Người chịu chức Linh Mục. Năm 1863 được tha về thì Đức Cha Khiêm sai Người về coi xứ Thanh Hóa, kiêm cả xứ Kẻ Dừa và Tam Tổng. Ở đấy được hơn một năm, Người được bài sai về làm Chính xứ Phát Diệm.

Trong 34 năm làm Cha xứ Phát Diệm, Người đã làm được nhiều việc lớn lao, trong đó có việc xây dựng khu Thánh Đường này. Khu này gồm *ba hang đá nhân tạo, năm ngôi nhà nguyện nhỏ trong số đó có một ngôi làm toàn bằng đá, với Nhà Thờ Lớn và tháp chuông, quen gọi là Phường Đình*, đang đứng sừng sững trước mặt chúng ta đây. Để thấy công lao và tài ba của Người, chúng tôi xin lưu ý mọi người là thửa đất chúng ta đang ngồi đây, bấy giờ



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn: cạnh phía đông

The Cathedral: the East side

Le Cathédrale: la côté est

Photo: Mạnh Lâm

là đất phù sa, lau sậy, nói tắt là bãi biển. Để xây cất ngôi Nhà thờ này, Người đã mất mười năm sắm vật liệu, gỗ lấy ở Bến Thủy (Nghệ An) cách 200km, hoặc từ Hồi Xuân (Thanh Hóa) đem về làm cột, trong đó có 16 cây cao tới 11m, nặng tới 7 tấn. Đá thường thì lấy ở Thiện Dưỡng cách 30km, thứ quý lấy ở Núi Nhồi (Thanh Hóa) cách 60km. Gỗ đá ấy cứ chất lên bè mảng chở về, tới nơi chờ nước thủy triều lên, thì kéo lên bến, từng trăm bè nối đuôi nhau mà vào.

Sau những năm chuẩn bị vật liệu thì thi công xây dựng. Để tính độ lún của đất, Người đã xây Hang đá Belem trước, rồi mới trị chân móng Nhà thờ. Móng đó được đào sâu rộng, rồi đóng cọc tre xuống, kể có đến triệu cây cọc, cứ cọc nọ đuối cọc kia, đóng hai ba chục mét cho đến khi không đóng xuống được nữa mới thôi. Sau đó đổ đất đá xuống đầm, hết người đầm, thì cho trâu đầm, hết lớp nọ đến lớp kia; rồi lại đặt những mảng tre xuống, đổ đất mặt, đá giảm, lại đầm như trên, sau cùng mới đặt móng. Các thợ mộc, thợ đá, thợ phụ làm lán ở suốt ra tới bãi. Thợ giỏi các nơi Người kêu gọi về tập trung mà làm. Nhà thờ có chín gian thì giao cho chín hiệp thợ, cho nên trong ba tháng đã có thể đặt

được thưởng lương. Để dựng các vì kèo, Người xây Ngũ quan trước để lấy điểm tựa mà kéo lên chín vì gỗ Nhà thờ to nặng đến 25 tấn và lắp ráp vào. Còn các khối đá lớn, Người cho đắp đất thoải thoải mà kéo lên; khi đã đặt các phiến đá vào vị trí chắc chắn thì rỡ đất, san ra chung quanh, cho nên khu Nhà thờ cao hơn các khu đất chung quanh một mét. Trải qua một trăm năm chịu đựng bao mưa nắng bão táp, Nhà thờ vẫn còn đứng vững, có lún, nhưng lún ít và lún đều, không nứt rạn. Đứng trước ngôi Thánh Đường này ai cũng ca ngợi ý chí, tài năng trí óc sáng kiến của Cụ Sáu và Cha Ông chúng ta đã bỏ ra bao nhiêu sức lao nhọc vào đó.

Tồn tại cho đến ngày nay, ngôi Nhà thờ này không những phải đương đầu với nắng mưa bão gió, với sự xói mòn của thời gian, mà còn với bom đạn chiến tranh nữa. Năm 1953, súng đại bác của Pháp đã bắn trúng vào gian cuối phía đông làm gãy một đầu mái là một phiến gỗ lim lớn. Ngày 15-8-1972, máy bay Mỹ đã thả một chuỗi tám quả bom, suốt từ Nhà Chung ra tới Ao Hồ mạn làng tây, trong số đó có bốn quả khoét những hố sâu, một quả rơi trúng sân đường kiệu Nhà Thờ Lớn về phía tây, thẳng chỗ giáp giới hai Nhà thờ cạnh, làm đổ



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn: vì kèo gỗ lim

The Cathedral: detail of timberwork

Le Cathédrale: détail de la charpente

Photo: Mạnh Đan

Nhà thờ cạnh phía bắc, và làm xiêu ghé Nhà thờ phía nam, tung lên mái Nhà Thờ Lớn, cả mái trên mái dưới, 36 viên đá thước, ngói vỡ bay gần hết; trong 56 cánh cửa hai bên Nhà thờ thì vỡ hết 52 cánh, chỉ còn bốn cánh. Nhà thờ xiêu ghé về phía đông - bắc 15-20 phân, vỡ bốn tấm đá Đàng Thánh Giá ở gian Cung Thánh, đất bắn phủ đầy kèo cột. Đứng trước quang cảnh ấy ai trong chúng tôi cũng ngã lòng, và tưởng có sửa được thì phải đợi sau chiến tranh. Nhưng để lâu thì những vầng thiếp ở trên gian Cung Thánh sẽ bay hết, nên chúng tôi đã quyết sửa ngay. Nói đến việc sửa thì ai cũng hào hứng, và bắt đầu tháng Mân Côi năm ấy, chúng tôi tra tay vào công việc: lắp các hố bom, xẻ gỗ đóng lại 52 cánh cửa chung quanh Nhà thờ, đi mua ngói ở các nơi về lợp lại.

Không những giáo dân ở Phát Diệm, mà cả anh chị em giáo dân bên Bùi Chu, trong Thanh Hóa cũng đóng góp, cho thóc, cho gạo nuôi thợ. Trong hai ba tháng đầu, chung quanh Nhà thờ ngày nào cũng có đến 200 người giúp việc, phần đông là làm không lấy công, hay lấy phần nào thôi. Gỗ thì nhờ họ Thượng Kiệm cúng cả ngôi Nhà thờ của họ bị bom đổ; được nhiều gỗ vì Nhà thờ ấy cột kèo vào cổ

lớn nhất trong giáo phận. Do lòng nhiệt thành, có người ở xa đem cơm gạo về trợ ở đây mà làm, có tốp thợ mộc làm cả tháng không lấy công. Mặc cho máy bay hàng ngày bay lượn ở trên đầu, mặc cho súng bắn, họ vẫn cứ làm. Công việc tấp nập như thế hàng hai ba tháng, sau đó còn phải sửa chữa những Nhà thờ nhỏ và sân, hai năm trời mới xong.

*

* *

Đó là tóm tắt công lao tổ tiên xây dựng, đó là công lao con cháu bảo tồn, đó nhất là sự che chở của Thiên Chúa, Cha chúng ta. Tôi tin thế, vì như tôi nói ở trên, chuỗi bom tám quả ném từ Nhà Chung ra tới bờ hồ, nếu bom cứ theo hướng quả thứ nhất thì những quả sau sẽ rơi đúng vào chính Nhà Thờ Lớn và Phương Đình. Nhưng trái lại, bom cứ rơi trệch vào chỗ trống. Như thế, có phải là bàn tay của Chúa che chở đấy không? Vì Nhà thờ này là công trình xây dựng bởi Đức Tin của cha ông chúng ta, và Chúa cũng muốn giữ nó lại cho con cháu các ngài, mà che chở cho khỏi bom đạn tàn phá.

*

* *

Vậy hỡi anh chị em giáo dân địa phận Phát



PHÁT DIỆM

Nhà thờ lớn: điêu khắc đá trên cửa chính

The Cathedral: stone relief above the porch

Le Cathédrale: haut relief du porche

Photo: Mạnh Đan

Diệm, chúng ta hãy cố gắng sống thế nào để đáp ứng lòng thương xót ấy của Chúa, sống đạo đức, sốt sắng, tiếp tục bảo tồn ngôi Thánh Đường này để trời lại cho con cháu, trông ngày sau chúng sẽ có thể kỷ niệm trăm năm lần thứ hai, rồi lần thứ ba... Nhưng dù sao chăng nữa, ngôi Nhà thờ gỗ đá này cũng không thể tồn tại mãi được, mà đó chỉ là tượng trưng cho đền thờ thiêng liêng mà các vị Thừa Sai đã vất vả xây dựng, cha ông chúng ta cũng đã hy sinh cho tới cả mạng sống để bảo vệ, gìn giữ trời lại cho chúng ta. Phần chúng ta cũng phải nối tiếp truyền thống cha ông để bảo vệ Đền Thánh ấy, để truyền lại cho con cháu muôn đời mai sau. Amen.

TÒA GIÁM MỤC PHÁT DIỆM
NHÀ THỜ LỚN PHÁT DIỆM

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 1999

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ NINH

Chịu trách nhiệm nội dung:

TÒA GIÁM MỤC PHÁT DIỆM, KIM SƠN, NINH BÌNH

Biên tập:

NGUYỄN VĂN HOAN

Bìa, trình bày - Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN HUỲNH MAI

Sửa bản in:

PHẠM QUỐC TUẤN

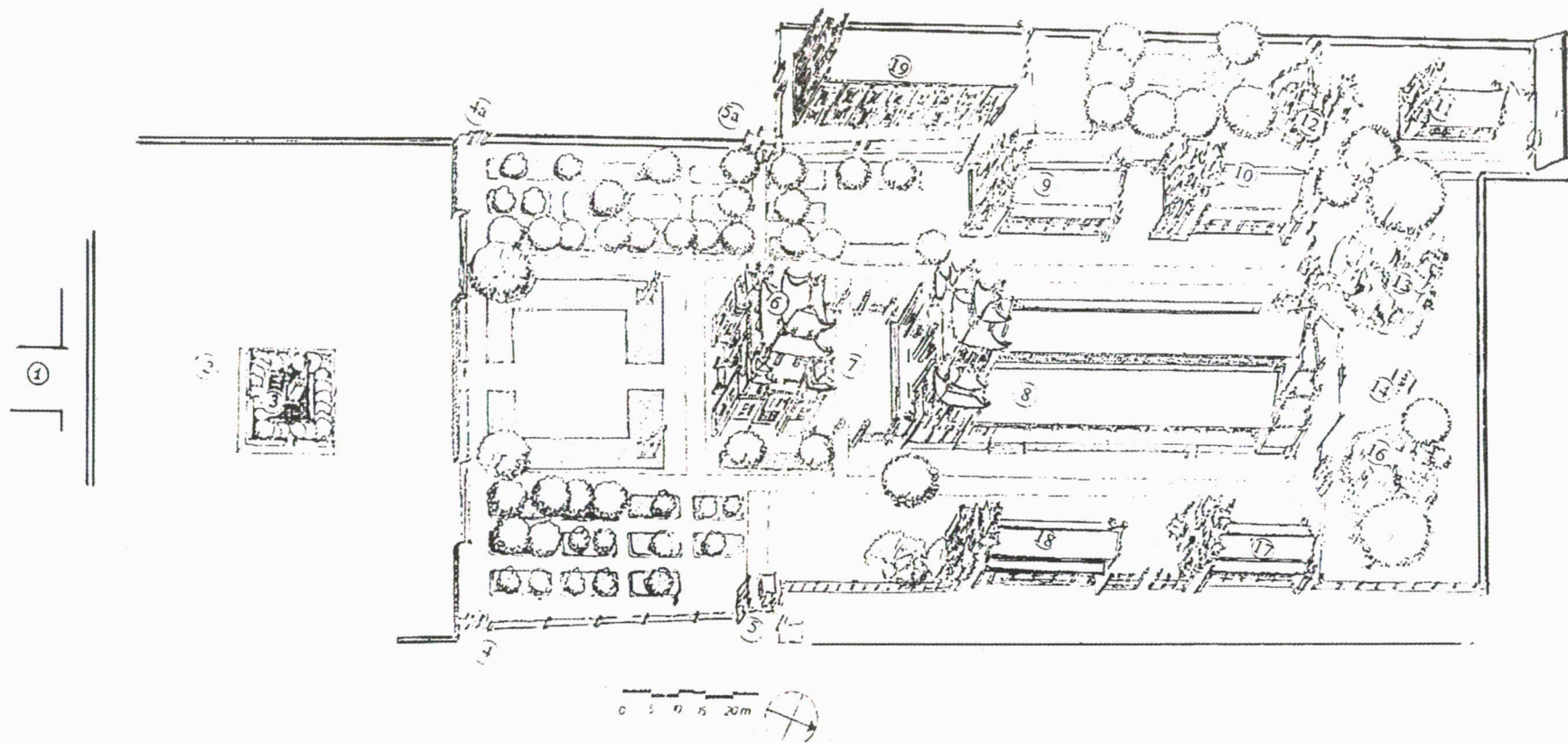
Giuse VŨ VĂN ĐƯỢC

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Giấy đăng ký KHXB số: 18TG/112 CXB cấp ngày 22/4/1999.

In 8.000 cuốn tại: Xí nghiệp In 1 Nhà xuất bản Bản Đồ.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 1999.



TỔNG THỂ KHU NHÀ THỜ PHÁT DIỆM

Chú thích :

- | | | | |
|-----------------------------|----------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Đường Giữa | 5. Cổng đá đóng | 9. Nhà thờ Thánh Giuse | 14. Vòi phun nước |
| 2. Ao Hồ | 5a. Cổng đá tây | 10. Nhà thờ Thánh Phê rô | 15. Tòa Giám mục |
| 3. Tượng Chúa Giêsu làm Vua | 6. Phương đình | 11. Nhà thờ Đá | 16. Hang đá Lô-đúc |
| 4. Cổng nhỏ đông | 7. Sân giữa và Lăng Cụ Sáu | 12. Núi Sọ | 17. Nhà thờ Trái tim Chúa Giêsu |
| 4a. Cổng nhỏ tây | 8. Nhà Thờ lớn | 13. Hang đá Belem | 18. Nhà thờ thánh Rôcô |
| | | | 19. Nhà hát Nam Thanh |



- Linh mục Phêrô Trần Lục
(Cụ Sáu)
(1825 - 1899)

Người kiến thiết khu Nhà thờ
Phát Diệm.

- Père Six, (1825-1899)
constructeur de la Cathédrale.
- Father Six, (1825-1899) the
priest who built the Cathedral



- Phương Đình nhìn từ Đài
Chúa Giêsu Vua.
- Le Phương Đình vu de l'
ilot avec la statue du Christ
- Roi
- View of the atrium from
the lake with the tall white
statue of Christ the King